

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **431/2022/HSST**
Ngày: 31/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 400/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/1991 tại TH; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 và con bà Bùi Thị T2, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 03/2021/HSST ngày 28/01/2021 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Ra trại ngày 16/12/2021.

Nhân thân: Tại bản án số 94/2009/HSST ngày 24/12/2009 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 24/6/2022 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Vương Thị H, sinh năm 1964 - trú tại: Tổ y, phường Quang Trung, thành phố TH (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

* *Người chứng kiến:* Ông Lưu Xuân T3, sinh năm 1964, trú tại: Xóm x, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 24/6/2022, tổ công tác Công an xã Q, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm x của xã thì phát hiện 01 nam thanh niên đi xe đạp mini có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra và tiến hành quay video quá trình kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Minh T. Khi đang kiểm tra thì T cho tay vào túi quần phía trước bên phải đang mặc lấy ra 01 gói giấy bạc màu trắng và vút xuống đất gần vị trí T đứng. Tổ công tác tiến hành tạm giữ gói giấy bạc, kiểm tra gói giấy bạc thấy bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong vật chứng theo quy định. Tạm giữ của T 01 chiếc xe đạp mini và số tiền 390.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Chất bột màu trắng có khối lượng 0,179 gam, lấy toàn bộ cho vào 01 bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định.

Kết luận giám định số 959/KL - KTHS ngày 02/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,179 gam.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của Nguyễn Minh T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án: 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu C1, C2; 390.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) xe đạp mini, màu sơn bạc, xe đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhớ được niêm phong trong phong bì ký hiệu B được lưu theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 400/CT-VKSTPTN ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Minh T khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 24/6/2022, T mượn xe đạp mini của bà Vương Thị H (là chủ nhà trọ) đi từ đường Việt Bắc thuộc phường Q, thành phố TH mục đích tìm mua ma túy về sử dụng vì bản thân nghiện ma túy. Tại khu vực nhà nghỉ N thuộc xóm x, xã Q, thành phố TH - T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa ma túy là Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất gói Heroine vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đạp xe đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, khi bị kiểm tra do lo sợ nên T đã cho tay vào trong túi quần lấy ra gói ma túy vừa mua vút xuống đất ngay vị trí T đứng. Tổ công tác công an phường Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân

thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Minh T từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu C1, C2.

+ Tạm giữ số tiền 390.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bà H 01 (một) chiếc xe đạp mini, màu sơn bạc.

+ 01 (một) thẻ nhớ được niêm phong trong phong bì ký hiệu B được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 24/6/2022, tại khu vực xóm x, xã Q, thành phố TH, Nguyễn Minh T đang có hành vi tàng trữ 0,179 gam ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã Q, thành phố TH bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà còn làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đó là “Tái phạm”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, mua ma túy không mang tính chất vụ lợi, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Căn tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu C1, C2;

+ Tạm giữ số tiền 390.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bà Vương Thị H 01 (một) chiếc xe đạp mini, màu sơn bạc, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) thẻ nhớ được niêm phong trong phong bì ký hiệu B được lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

+ Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết. Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với bà Vương Thị H là người cho T mượn chiếc xe đạp mini màu sơn bạc. Quá trình điều tra xác định bà H không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý H là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Minh T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C1 (bên trong có chứa 0,169 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và chữ ký của Nguyễn Thành T5 và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C2 (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH và chữ ký của các thành phần tham gia.

3.2. Tạm giữ số tiền 390.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo để đảm bảo thi hành án (theo ủy nhiệm chi số 62 ngày 29/9/2022)

3.3. Trả lại cho bà Vương Thị H, sinh năm 1964 - trú tại: Tổ y, phường Q, thành phố TH 01 (một) xe đạp mini, màu sơn bạc, yên xe màu đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34 ngày 24/10/2022 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

